



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

14.11.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

NGỊCH THỦY HÀN KIỂM

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS) | BÁO CÁO THỰC HIỆN BỞI TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	367
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	153
Số cổ phiếu giảm giá	138
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	76

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	216
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	75
Số cổ phiếu giảm giá	77
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	64

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	438
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	155
Số cổ phiếu giảm giá	139
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	144

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	57,209.87	71,753.92	(14,544.06)
% KL toàn thị trường	8.13%	10.19%	
Giá trị	2,111,696	2,783,860	(672,164)
% GT toàn thị trường	10.15%	13.38%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	4,331.27	3,276.96	1,054.31
% KL toàn thị trường	8.13%	10.19%	
Giá trị	133,243	88,854	44,389
% GT toàn thị trường	7.32%	4.88%	

UPCOM

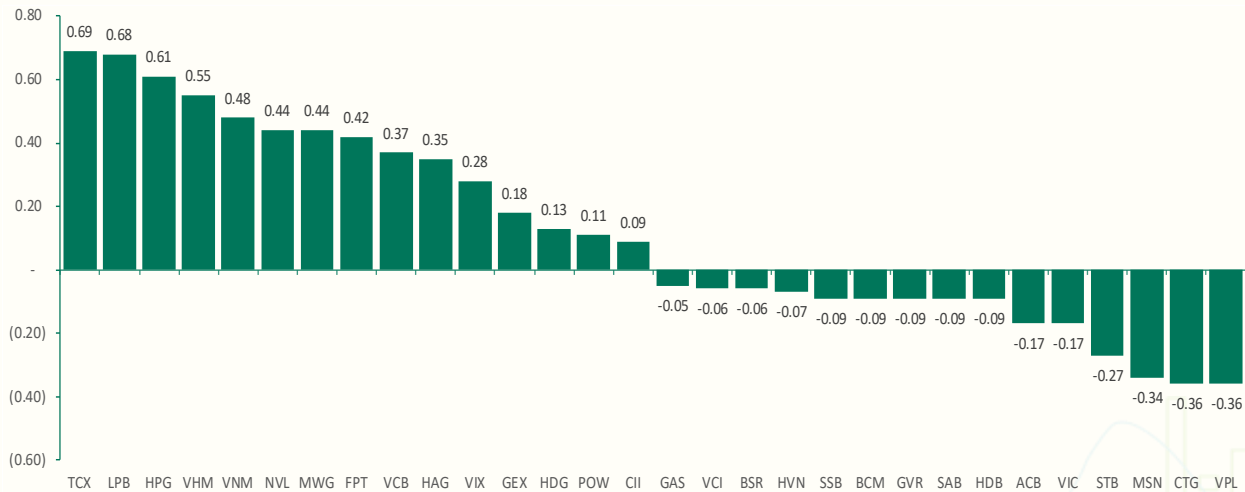
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	376.26	594.29	(218.04)
% KL toàn thị trường	0.92%	1.46%	
Giá trị	27,562	71,338	(43,776)
% GT toàn thị trường	4.01%	10.37%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	2,083,100	211,000	-200 (-0.09%)	90.36	5.06	2,335	818,781
2	VCB	2,069,600	60,000	200 (0.33%)	11.98	2.25	5,008	501,341
3	VHM	3,280,400	93,900	600 (0.64%)	15.00	1.64	6,259	385,686
4	BID	2,234,600	38,350	50 (0.13%)	9.86	1.60	3,890	269,269
5	CTG	6,523,600	48,550	-300 (-0.61%)	7.82	1.53	6,207	260,713
6	TCB	5,603,100	35,100	0 (0%)	11.28	1.39	3,113	248,727
7	VPB	11,783,400	27,800	50 (0.18%)	10.68	1.38	2,603	220,563
8	HPG	22,112,200	26,900	350 (1.32%)	12.47	1.62	2,157	206,470
9	MBB	16,560,800	23,500	0 (0%)	5.80	1.42	4,051	189,292
10	FPT	4,699,900	100,000	1,100 (1.11%)	16.70	3.98	5,988	170,351

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.22%	+39.97%	1,598
▼ Tài chính	+0.21%	+24.76%	105
→ Tổ chức tín dụng	+0.04%	+23.95%	29
→ Dịch vụ tài chính	+1.08%	+34.23%	63
→ Bảo hiểm	+1.11%	+26.04%	13
→ Bất động sản	+0.18%	+125.07%	134
▼ Công nghiệp	+0.23%	+29.03%	400
→ Vận tải	+0.20%	+21.11%	116
→ Hàng hóa công nghiệp	+0.33%	+45.26%	230
→ Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-0.15%	+37.29%	54
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.15%	+15.63%	188
→ Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.14%	+16.09%	155
→ Thương mại hàng thiết yếu	-0.12%	0%	9
→ Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	+3.02%	+6.07%	4
→ Nguyên vật liệu	+0.38%	+13.65%	283
→ Tiện ích	+0.16%	+6.30%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.16%	+21.04%	186
→ Thương mại hàng không thiết yếu	+1.12%	+23.43%	65
→ Dịch vụ tiêu dùng	-1.47%	-6.17%	37
→ Thời trang và hàng tiêu dùng	+0.43%	+60.37%	71
→ Xe và linh kiện	-0.38%	+0.26%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	-0.22%	-17.36%	41
→ Dịch vụ viễn thông	-0.14%	-16.60%	18
→ Truyền thông và giải trí	-1.69%	+7.35%	23
→ Năng lượng	+0.36%	+0.18%	63
▼ Công nghệ thông tin	+0.96%	-22.88%	16
→ Phần mềm và dịch vụ	+0.96%	-23.69%	9
→ Phần cứng và thiết bị	+3.00%	+99.11%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.48%	+7.78%	58
→ Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+0.66%	+11.87%	47
→ Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	-0.22%	-33.05%	11

Nghịch thủy hàn kiểm - Hình ảnh kiểm sắc đi ngược dòng, biểu tượng cho bản lĩnh mạnh mẽ, dám chống lại thế cuộc.

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 4.02 điểm (+ 0.25 %) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Thương mại hàng không thiết yếu, bảo hiểm, dịch vụ tài chính, phần mềm dịch vụ, thời trang và hàng lâu bền, nguyên vật liệu, năng lượng, hàng hóa công nghiệp, vận tải, bất động sản, tiện ích, thực phẩm đồ uống và thuốc lá...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như MWG, FRT, HUT, DGW, BVH, PVI, VNR, TCX, VIX, VND, MBS, FPT, VGT, MSH, TCM, TNG, HPG, MSR, VCS, PHR, NKG, BFC, PVS, PVD, GEE, GEX, VCG, DPG, PC1, LCG, ACV, VJC, PHP, VSC, CII, HHV, VHM, NVL, CEO, NLG, KBC, PDR, DXG, IDC, TCH, SIP, DIG, REE, HDG, POW, VNM, HAG...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ MWG đang hoàn thiện mẫu hình sóng 4 với kiểu vận động ABC và đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 100 – 121;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) VGT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Doji";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên đang mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý khả năng giá có thể có Break out khu vực đi ngang 12 – 13 trong giai đoạn vừa qua;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng 3 tăng giá với mục tiêu 14 – 15;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(iii) CII tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả RSI(14) và giá đều thiết lập mốc cao mới gợi ý khả năng giá sẽ đi lên tiếp;
- ✓ Cổ phiếu đang quá trình tạo đáy sóng 4 với mô hình vận động ABC và một Break out 26 sẽ xác nhận sóng 5 tăng giá hình thành với mục tiêu 34 – 41;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iv) HDG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Sóng 4 giảm giá có mô hình ABC với hỗ trợ quanh 28- -30;
- ✓ HDG đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 41 – 47;
- ✓ HDG hiện tại đã giảm dư nợ bằng đồng EUR xuống chỉ còn khoảng 600 tỷ. Chúng tôi cho rằng triển vọng 2026 sẽ tăng trưởng đột biến nhờ không phải trích lập hàng trăm tỷ chênh lệch tỷ giá bằng đồng EURO và sẽ có hoàn nhập dự phòng từ việc điều chỉnh giá điện và ghi nhận Hà Đô Charm Villas;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(v) HAG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ HAG đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 19 – 22;
- ✓ Mặc dù về cơ bản chúng tôi thấy HAG không phải là dạng cổ phiếu đầu tư nhưng chúng tôi quan sát thấy rằng mỗi lần HAG tổ chức sự kiện gặp gỡ NĐT cổ phiếu thường có nhịp đẩy tăng giá – NĐT nếu đầu cơ có thể tham gia;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(2) Truyền thông giải trí, xe và linh kiện, dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp, dịch vụ viễn thông...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VNZ, YEG, DRC, CSM, SRC, VEF, TLG, FOX, CTR...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) YEG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Doji";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sóng 4 đối kháng có kháng cự là 13 và cổ phiếu có thể giảm giá về vùng giá 10 theo mô hình giá hiện tại – NĐT nên thận trọng nếu nắm giữ cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) TLG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ TLG đang đi ngang với các loại sóng ZIGZAG ABC liên tục quanh 50 – 56;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: VN-Index chờ mô hình xác nhận cây nến ngày 7/11/2025

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng nhưng vẫn nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 692 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VNM, HPG, PVS, FPT, HAG, PVD, E1VFN30, TCX, TCB, NLG... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: STB, VCI, VIC, HDB, SSI, MSN, CTG, DGC, GEX, EIB...Hôm nay, tổ chức trong nước, tự doanh, i là nhóm mua ròng còn tổ chức nước, cá nhân nước ngoài và cá nhân trong nước bán ròng.

(ii) VN-Index có phiên giao dịch thứ 3 đóng cửa vượt mốc tâm lý 1,600 điểm. Về cơ bản chúng ta đang có kiểu giao dịch tương đối tích cực với cây nến tăng điểm khối lượng tăng và cây nến giảm điểm khối lượng giảm. Nhiều NĐT đang kỳ vọng có một phiên FTD ở ngày thứ 4 -7 kể từ tạo đáy nhưng chúng tôi cũng lưu ý rằng FTD cũng chỉ là một phiên xác nhận và gần đây VN-Index nhiều lần tăng điểm mà không có FTD. Đấy là một quá trình chứ không phải một phiên giao dịch. Một điểm nữa chúng tôi thấy dòng tiền dịch chuyển sang nhóm cổ phiếu Alpha thay vì nhóm cổ phiếu Beta thuần túy.

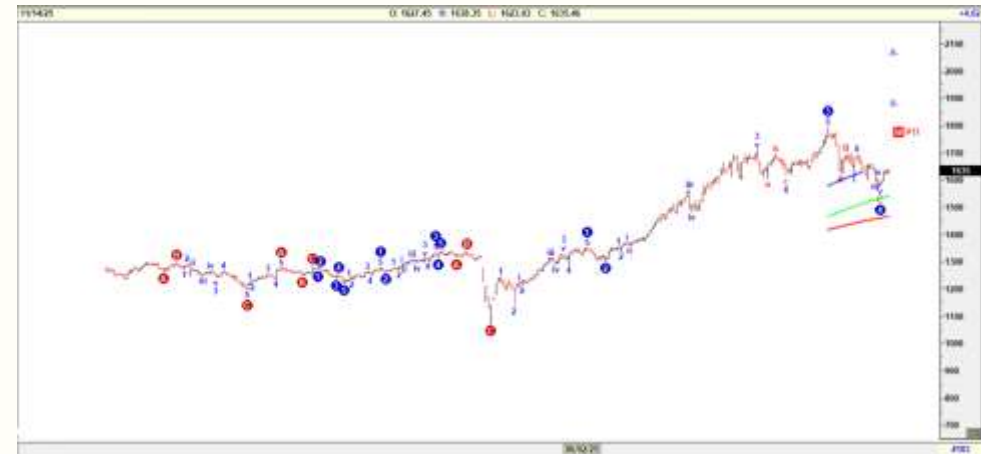
Các cổ đảo chiều tăng giá: MSN, VCB...

Các cổ phiếu mua tích lũy là: HDG, KOS, NTP, PLX....

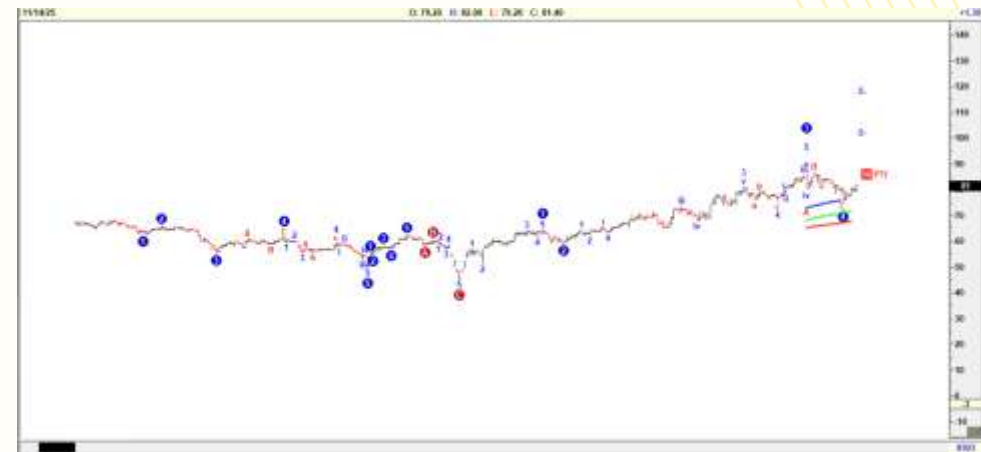
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 10 mã cho tín hiệu mua, 05 mã cho tín hiệu bán, 15 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã SAB, BCM, BID, BVH, TCB, SHB, GAS, VNM, MWG ...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 47% và 40% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Gần đây các thống kê giao dịch thường có xu hướng tiêu cực phản ánh tâm lý thị trường hiện tại chưa chắc chắn nhưng chúng tôi cho rằng có thể đóng cửa thứ 2 chỉ số vẫn tăng điểm. Hỗ trợ là 1,531 điểm và kháng cự là 1,660 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu MWG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	587.57	586.22	588.91	NO	595.64	601.03	609.1	614.49	582.18	574.11	568.72	560.65
HNINDEX	267.04	266.76	267.33	NO	268.77	269.93	271.66	272.82	265.88	264.15	262.99	261.26
UPINDEX	120.17	120.21	120.13	YES	120.57	121.05	121.45	121.93	119.69	119.29	118.81	118.41
VN30	1866.95	1864.66	1869.25	NO	1880.3	1889.06	1902.41	1911.17	1858.19	1844.84	1836.08	1822.73
VNINDEX	1632.28	1630.69	1633.87	YES	1641.53	1647.6	1656.85	1662.92	1626.21	1616.96	1610.89	1601.64
VNXALL	2794.44	2791.25	2797.64	NO	2814.37	2827.89	2847.82	2861.34	2780.92	2760.99	2747.47	2727.54
VN30FIM	1867	1865.65	1868.35	YES	1882.7	1895.7	1911.4	1924.4	1854	1838.3	1825.3	1809.6
VN30FIQ	1860.43	1858.2	1862.67	NO	1872.47	1880.03	1892.07	1899.63	1852.87	1840.83	1833.27	1821.23
VN30F2M	1862.9	1861.85	1863.95	YES	1877	1889	1903.1	1915.1	1850.9	1836.8	1824.8	1810.7
VN30F2Q	1856.1	1857.9	1854.3	YES	1864.3	1876.1	1884.3	1896.1	1844.3	1836.1	1824.3	1816.1
ACB	24.98	25	24.97	YES	25.07	25.18	25.27	25.38	24.87	24.78	24.67	24.58
BCM	67.33	67.25	67.42	NO	68.07	68.63	69.37	69.93	66.77	66.03	65.47	64.73
BID	38.35	38.35	38.35	YES	38.5	38.65	38.8	38.95	38.2	38.05	37.9	37.75
BVH	55.3	55.3	55.3	YES	56.1	56.9	57.7	58.5	54.5	53.7	52.9	52.1
CTG	48.4	48.32	48.47	NO	48.75	48.95	49.3	49.5	48.2	47.85	47.65	47.3
FPT	99.7	99.55	99.85	NO	101.2	102.4	103.9	105.1	98.5	97	95.8	94.3
GAS	62.9	62.95	62.85	YES	63.3	63.8	64.2	64.7	62.4	62	61.5	61.1
GVR	28.55	28.63	28.48	NO	28.8	29.2	29.45	29.85	28.15	27.9	27.5	27.25
HDB	29.78	29.75	29.82	NO	30.07	30.28	30.57	30.78	29.57	29.28	29.07	28.78
HPG	26.78	26.73	26.84	NO	27.07	27.23	27.52	27.68	26.62	26.33	26.17	25.88
LPB	49.47	49.25	49.68	NO	50.33	50.77	51.63	52.07	49.03	48.17	47.73	46.87
MBB	23.48	23.47	23.49	YES	23.67	23.83	24.02	24.18	23.32	23.13	22.97	22.78
MSN	78.3	78.45	78.15	NO	79	80	80.7	81.7	77.3	76.6	75.6	74.9
MWG	80.87	80.6	81.13	NO	82.53	83.67	85.33	86.47	79.73	78.07	76.93	75.27
PLX	34.58	34.63	34.54	NO	34.77	35.03	35.22	35.48	34.32	34.13	33.87	33.68
SAB	47.23	47.3	47.17	NO	47.42	47.73	47.92	48.23	46.92	46.73	46.42	46.23
SSB	17	17	17	YES	17.1	17.2	17.3	17.4	16.9	16.8	16.7	16.6
SHB	16.27	16.23	16.31	NO	16.43	16.52	16.68	16.77	16.18	16.02	15.93	15.77
SSI	34.97	34.97	34.96	YES	35.33	35.72	36.08	36.47	34.58	34.22	33.83	33.47
TCB	35.05	35.03	35.07	YES	35.4	35.7	36.05	36.35	34.75	34.4	34.1	33.75
STB	48.03	48.03	48.04	YES	48.67	49.28	49.92	50.53	47.42	46.78	46.17	45.53
TPB	16.92	16.9	16.93	YES	17.03	17.12	17.23	17.32	16.83	16.72	16.63	16.52
VCB	59.93	59.9	59.97	YES	60.47	60.93	61.47	61.93	59.47	58.93	58.47	57.93
VHM	92.77	92.2	93.33	NO	95.03	96.17	98.43	99.57	91.63	89.37	88.23	85.97
VIB	18.53	18.55	18.52	YES	18.62	18.73	18.82	18.93	18.42	18.33	18.22	18.13
VJC	175.57	175.15	175.98	NO	177.83	179.27	181.53	182.97	174.13	171.87	170.43	168.17
VIC	210.13	209.7	210.57	NO	212.17	213.33	215.37	216.53	208.97	206.93	205.77	203.73
VPB	27.87	27.9	27.83	NO	28.13	28.47	28.73	29.07	27.53	27.27	26.93	26.67
VNM	62.57	62.45	62.68	NO	63.53	64.27	65.23	65.97	61.83	60.87	60.13	59.17
VRE	31.92	31.82	32.01	NO	32.28	32.47	32.83	33.02	31.73	31.37	31.18	30.82

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HAG	38,260,900	12,148,070	315	6.97
NVL	22,445,400	9,814,150	229	6.79
VNM	10,146,900	4,151,550	244	1.62
IDC	5,586,700	2,405,350	232.26	2.4
HDG	4,887,700	2,352,030	208	4.64
HTP	2,864,400	33,360	8,586	11.76
TIG	2,002,800	576,900	347.17	1.3
BCR	1,719,500	507,860	339	13.33
MZG	1,718,700	592,720	290	-11.41
GKM	1,134,600	172,290	658.54	-7.14
EIVFVN30	1,099,500	268,820	409	0.46
PVX	884,800	272,650	325	0
CDC	832,900	353,520	236	2.57
HHG	787,800	35,930	2,193	0
LMH	641,800	57,010	1125.77	8.33
HAP	531,800	118,740	448	6.29
PV2	401,200	124,040	323	0
PVV	385,700	61,510	627	11.76
PHR	382,100	151,350	252	1.06
BOT	367,000	81,240	451.75	0
KDC	361,600	163,620	221	0.38
ACM	345,200	52,060	663	0
QTP	271,200	99,200	273	-0.78
ATG	267,200	21,760	1,228	-2.44
NOI	261,600	90,630	288.65	-0.15
DVG	242,900	80,950	300	-5.26
SRA	233,400	59,180	394	0
AGM	223,200	25,600	872	-12.9
VNE	215,700	92,980	232	1.46
ECI	207,600	-	1.#J	-3.3
DCS	195,000	61,410	318	0
C32	174,600	65,220	268	6.84
SDD	157,600	21,190	744	8.33
LTG	151,300	41,260	367	2.94
VST	143,800	44,850	321	-6.06
PVL	140,600	8,600	1,635	0
TAR	129,800	26,330	493	2.13
STH	127,500	58,240	219	0
CET	124,500	4,460	2,791	-10
VNH	112,700	41,190	274	0

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: HAG, NVL...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
14-Nov	HDG	Mua	≤ 33.5	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành
14-Nov	HAG	Mua	≤ 18.5	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành/Cổ phiếu có tính đầu cơ cao

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 02 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 13/11, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.125 VND/USD, giảm 04 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.919 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.331 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.357 VND/USD, tăng nhẹ 02 đồng so với phiên 12/11. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 20 đồng ở chiều mua vào và 50 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 27.720 VND/USD và 27.800 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 13/11, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,10 – 0,80 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, giao dịch tại: ON 5,40%; 1W 5,50%; 2W 5,70% và 1M 6,10%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,03 đpt ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 3,91%; 1W 3,97%; 2W 4,01%, 1M 4,04%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ đi ngang ở kỳ hạn 7Y, chốt phiên với mức: 3Y 2,93%; 5Y 3,18%; 7Y 3,44%; 10Y 3,86%; 15Y 3,94%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, phiên hôm qua, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 7 ngày và 91 ngày, 2.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày và 6.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 560,44 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, 2.000 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, 6.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày và 1.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 105 ngày. Có 14.976,89 tỷ đồng đáo hạn phiên 12/11. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 4.976,45 tỷ đồng từ thị trường trong phiên hôm qua. Có 290.548,46 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Phiên 13/11, NHCS XH đấu thầu thành công 1.050 tỷ đồng/2.000 tỷ đồng TPCPBL gọi thầu, tương đương tỷ lệ trúng thầu đạt 53%. Trong đó, 10Y trúng thầu toàn bộ 1.000 tỷ đồng gọi thầu, kỳ hạn 15Y trúng thầu 50 tỷ đồng/500 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 5Y gọi thầu 500 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 10Y là 4,25% (tăng 1,25 đpt so với phiên đấu thầu lần trước) và 15Y là 4,15% (+1,05 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

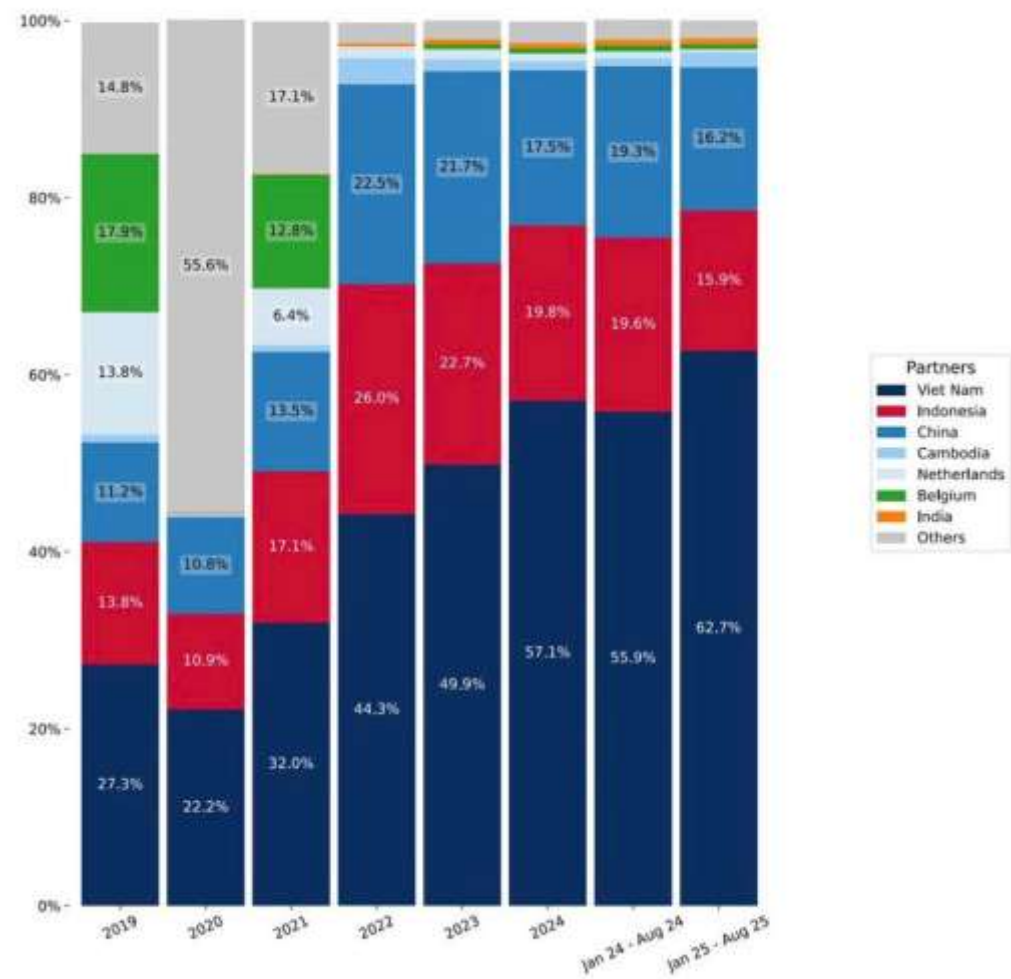
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Việt Nam chiếm thị phần giày tuyệt đối tại Anh

Figure 34. Largest Trade Partners of United Kingdom – Change of the Shares in Total Imports over the Years, tons



Kết quả kinh doanh Q3/2025 của các doanh nghiệp niêm yết

Bảng 1: Một số ngành ghi nhận hồi phục đáng chú ý là Dịch vụ tài chính, Dầu khí, Bảo hiểm

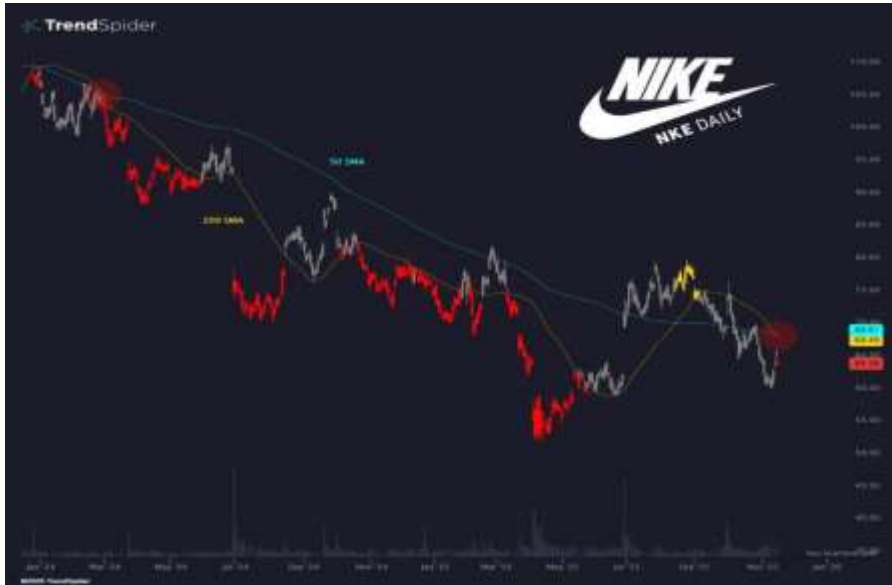
Ngành	Định giá (tỷ)	P/E	Tăng trưởng LN lõi (YoY)					Tăng trưởng LNSTE (YoY)				
			Q3-24	Q4-24	Q1-25	Q2-25	Q3-25	Q3-24	Q4-24	Q1-25	Q2-25	Q3-25
TỔNG	14.3	2.0	12.4%	36.6%	31.0%	21.2%	18.0%	21.4%	19.7%	10.0%	33.9%	41.8%
Dầu khí	20.0	1.3	-132.5%	-76.5%	-86.5%	-45.9%	247.8%	-112.0%	-62.5%	-50.5%	26.4%	588.0%
Viễn thông	23.2	5.9	97.4%	41.0%	33.8%	38.4%	11.2%	-33.2%	239.1%	-47.9%	90.0%	273.5%
Dịch vụ tài chính	15.7	1.8						-3.7%	-11.8%	-5.5%	38.5%	164.9%
Xây dựng và Vật liệu	9.7	1.5	14.8%	28.8%	7.7%	28.8%	26.5%	38.5%	54.1%	2.3%	22.8%	130.2%
Bảo hiểm	13.1	1.8						-34.5%	15.8%	4.0%	18.9%	131.1%
Tài nguyên Cơ bản	16.9	1.5	-0.8%	2.3%	35.9%	19.9%	87.4%	7.7%	27.4%	26.7%	29.1%	104.1%
Bán lẻ	20.2	3.5	110.0%	134.6%	61.8%	14.2%	54.3%	333.7%	359.1%	73.8%	44.7%	84.2%
Hóa chất	14.3	1.7	34.5%	60.4%	51.4%	49.8%	81.6%	81.0%	-15.2%	37.2%	42.5%	85.7%
TĂNG TRƯỞNG												
Hàng & Dịch vụ công nghiệp	15.0	2.5	32.8%	93.7%	21.5%	16.0%	11.3%	13.8%	83.0%	10.2%	-8.8%	49.9%
Hàng cá nhân & Gia dụng	10.2	1.4	27.1%	30.5%	18.9%	28.3%	25.7%	54.3%	32.3%	29.0%	28.7%	32.2%
Ngân hàng	9.8	1.6						17.8%	19.2%	15.3%	17.1%	34.9%
Y tế	18.0	1.7	-15.3%	16.2%	4.4%	8.0%	9.8%	23.6%	-4.2%	-5.0%	-13.0%	1.1%
HỒI PHỤC												
Ô tô và phụ tùng	7.1	1.3	-31.6%	233.3%	26.2%	2791.2%	29.1%	-10.4%	-3.7%	-17.7%	338.8%	525.8%
Công nghệ Thông tin	19.4	3.9	21.7%	40.5%	31.5%	-0.5%	8.8%	17.4%	27.9%	36.8%	10.4%	21.0%
Thực phẩm và đồ uống	19.0	2.7	16.0%	44.5%	16.4%	10.5%	11.0%	23.7%	25.6%	8.2%	23.3%	18.1%
Tiện ích	13.3	1.7	-2.6%	-2.4%	25.4%	42.2%	24.7%	38.2%	-6.2%	-47.8%	60.7%	12.0%
GIẢM TỐC												
Du lịch và Giải trí	21.5	4.8	853.3%	174.3%	94.4%	108.0%	-3.9%	194.3%	219.2%	-41.3%	127.0%	-21.1%
Bất động sản	24.9	2.4	-37.1%	158.5%	292.4%	0.4%	-8.9%	7.8%	91.7%	334.8%	54.2%	-23.6%
Truyền thông	75.9	2.1	625.8%	2007.1%	6.0%	273.4%	-61.4%	641.6%	-58.7%	113.7%	155.3%	-23.7%
SUY GIẢM												



TTCK MỸ

Những tín hiệu tích cực – Tiêu cực đan xen với nhau

Nike đang xuất hiện tín hiệu “Death Cross” – Tín hiệu tiêu cực



Meta liệu có giữ vững ngưỡng hỗ trợ ?



MSTR đang vận động theo mẫu hình vỡ bong bóng kinh điển



S&P 500 liệu có giữ vững kênh tăng giá ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch giằng co vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

